

Số: **20** /NQ-HĐND

P. Phan Đình Phùng, ngày **07** tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025
và Kế hoạch đầu tư công năm 2025, phường Phan Đình Phùng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG PHAN ĐÌNH PHÙNG
KHOÁ X, NHIỆM KỲ 2021 - 2026, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 296/QĐ-UBND ngày 19/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm cấp huyện vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm cấp tỉnh, cấp xã và giao thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã trong lĩnh vực đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 20/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm cấp huyện vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm cấp tỉnh, cấp xã và giao thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã trong lĩnh vực đầu tư công (Đợt 2);

Xét Tờ trình số 37/TTr-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2025 phường Phan Đình Phùng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân phường và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2025 phường Phan Đình Phùng với nội dung chủ yếu như sau:

I. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025

Tổng vốn bố trí trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 là: **2.006.511 triệu đồng** (Hai nghìn không trăm linh sáu tỷ, năm trăm mười một triệu đồng) từ nguồn ngân sách địa phương. Trong đó.

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ: **191.050 triệu đồng** để thực hiện 09 dự án.
- Nguồn vốn ngân sách phường (bao gồm ngân sách thành phố và ngân sách phường trước khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp): **1.815.461 triệu đồng** để thực hiện 268 dự án, nhiệm vụ.

II. Kế hoạch đầu tư công năm 2025

Tổng vốn bố trí trong Kế hoạch đầu tư công năm 2025 là: **240.091 triệu đồng** (Hai trăm bốn mươi tỷ không trăm chín mươi một triệu đồng), từ nguồn chi đầu tư phát triển. Trong đó:

- Chi xây dựng cơ bản (ngân sách tỉnh hỗ trợ) là: **1.533 triệu đồng** để thực hiện 01 dự án.
- Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất (bao gồm ngân sách thành phố và ngân sách phường trước khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp) là: **238.558 triệu đồng** để thực hiện 62 dự án, nhiệm vụ.

(Có Phụ biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao UBND phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2025 phường Phan Đình Phùng theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân phường, hai Ban của Hội đồng nhân dân phường, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường, đại biểu Hội đồng nhân dân phường Phan Đình Phùng giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân phường Phan Đình Phùng khoá X, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Kỳ họp thứ ba thông qua ngày 07 tháng 8 năm 2025./ Biên

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo UBND tỉnh (báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy phường (báo cáo);
- Thường trực HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Hai Ban HĐND phường;
- Ủy ban MTTQ phường;
- Các tổ chức chính trị - xã hội;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường;
- Các Tổ dân phố trên địa bàn phường;
- Lưu: VT, VP. u

CHỦ TỊCH



Phạm Thị Lý

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ NĂM 2025 PHƯỜNG PHAN ĐÌNH PHÙNG
*(Kèm theo Nghị quyết số: **20** /NQ-HĐND ngày **07** tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Phan Đình Phùng)*

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư/giá trị quyết toán										Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025										Kế hoạch năm 2025										Chú đầu tư cũ	Chú đầu tư mới
		Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó				Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó				Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó																				
			Ngân sách địa phương					Ngân sách địa phương					Ngân sách địa phương																				
			NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (quy là NS phường)	NS phường	Nguồn vốn khác		NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (quy là NS phường)	NS phường	Nguồn vốn khác		NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (quy là NS phường)	NS phường	Nguồn vốn khác																	
		5.269.797	293.814	4.411.709	12.582	551.692	2.006.511	191.050	1.809.238	6.223	-	240.091	1.533	238.558	-	-																	
A	DỰ ÁN THUỐC THANH PHỐ THÁI NGUYỄN QUAN LÝ CHUYÊN VỀ PHƯỜNG PHAN ĐÌNH PHÙNG (Theo QĐ số 296/QĐ-UBND ngày 19/7/2025; QĐ 300/QĐ-UBND ngày 20/7/2025 của UBND tỉnh)	5.219.455	293.814	4.368.088	5.861	551.692	1.960.479	191.050	1.769.429	-	-	214.652	1.533	213.119	-	-																	
1	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	259.976	11.700	248.276	-	-	112.412	10.924	101.488	-	-	8.235	-	8.235	-	-																	
*	Dự án đã hoàn thành quyết toán	241.653	11.700	229.953	-	-	94.089	10.924	83.165	-	-	735	-	735	-	-																	
1	Đầu tư xây dựng, nâng cấp cảnh quan và các hạng mục phụ trợ trường Mầm non 19/5, thành phố Thái Nguyên	2.252		2.252			2.252		2.252			735		735			Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP															
2	Xây dựng khối nhà 4 tầng phòng học, hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học Túc Duyên, TP Thái Nguyên	11.700	11.700				10.924	10.924									Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP															
3	Trường MN Đồng Quang, Hạng mục San nền	1.600		1.600			153		153								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP															
4	Cải tạo nâng cấp nhà lớp học 2 tầng, nhà bếp và các công trình phụ trợ trường Mầm non Trung Vương	5.912		5.912			799		799								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP															
5	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ thành phố Thái Nguyên, Hạng mục: Nhà lớp học 4 tầng 12 phòng	8.444		8.444			2.662		2.662								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP															
6	Trường Tiểu học Thống Nhất, thành phố Thái Nguyên, Hạng mục: Khối nhà 2 tầng 8 phòng học và các hạng mục phụ trợ	6.034		6.034			1.197		1.197								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP															
7	Nâng cấp, cải tạo nhà lớp học 1 tầng 4 phòng thành nhà lớp học 2 tầng 8 phòng trường Tiểu học Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên	1.724		1.724			274		274								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP															
8	Nhà lớp học, nhà hiệu bộ 3 tầng trường Mầm non Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên	6.515		6.515			1.468		1.468								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP															
9	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng trường Mầm non Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên	8.244		8.244			2.743		2.743								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP															
10	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng trường Tiểu học Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên	3.547		3.547		946	946		946								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP															
11	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng trường Tiểu học Trung Vương, thành phố Thái Nguyên	3.116		3.116		243	243		243								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP															
12	Xây dựng 4 phòng học bộ môn trường THCS Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên	1.464		1.464		286	286		286								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP															
13	Xây dựng 4 phòng học bộ môn trường THCS Trung Vương, thành phố Thái Nguyên	2.249		2.249		650	650		650								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP															
14	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng, hàng rào, nhà để xe giáo viên, nhà vệ sinh học sinh trường Tiểu học Nhà Trang	7.283		7.283		1.110	1.110		1.110								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP															
15	Trường THCS Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, Hạng mục: Nhà lớp học 4 tầng 16 phòng	12.170		12.170		4.171	4.171		4.171								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP															
16	Trường THCS Tân Thịnh thành phố Thái Nguyên, Hạng mục: Khối nhà 3 tầng phòng học, phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ	10.301		10.301		4.173	4.173		4.173								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP															
17	Trường THCS Nhà Trang, thành phố Thái Nguyên, Hạng mục: Nhà lớp học 3 tầng 18 phòng	13.815		13.815		5.448	5.448		5.448								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP															

STT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư/giá trị quyết toán						Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025						Kế hoạch năm 2025						Chức năng cũ	Chức năng mới
		Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó			Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó			Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó			Nguồn vốn khác							
			NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường		Nguồn vốn khác	NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)		NS phường	Nguồn vốn khác	NS tỉnh hỗ trợ		NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường	Nguồn vốn khác				
18	Khởi nhà 3 tầng lớp học và hiệu bộ trường Tiểu học Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên	6.216		6.216			1.864		1.864								Ban Quản lý dự án DT.XD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
19	Trường Mầm non Liên Cơ, thành phố Thái Nguyên; Hàng mục : Khởi nhà 3 tầng lớp học và hiệu bộ	8.733		8.733			3.548		3.548								Ban Quản lý dự án DT.XD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
20	Trường THCS Nguyễn Du thành phố Thái Nguyên; Hàng mục : Khởi nhà 3 tầng phòng học, phòng bộ môn và các hạng mục phụ trợ	6.380		6.380			3.866		3.866								Ban Quản lý dự án DT.XD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
21	Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Lê Văn Tầm, thành phố Thái Nguyên	6.578		6.578			3.021		3.021								Ban Quản lý dự án DT.XD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
22	Nhà lớp học 2 tầng 10 phòng Trường Tiểu học Phương Tiến, huyện Đình Hòa, tỉnh Thái Nguyên	6.145		6.145			4.045		4.045								Ban Quản lý dự án DT.XD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
23	Trường THCS thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn (khởi nhà hành chính, phòng học bộ môn và các hạng mục phụ trợ)	5.780		5.780			3.750		3.750								Ban Quản lý dự án DT.XD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
24	Xây dựng trụ sở Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thành phố Thái Nguyên	38.913		38.913			528		528								Ban Quản lý dự án DT.XD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
25	Khởi nhà 3 tầng 9 phòng học và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Lê Văn Tầm - điểm trường, thành phố Thái Nguyên	8.715		8.715			8.483		8.483								Ban Quản lý dự án DT.XD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
26	Nhà hiệu bộ và các phòng chức năng trường Tiểu học Lê Văn Tầm, thành phố Thái Nguyên	4.330		4.330			906		906								UBND phường Tân Thịnh	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
27	Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 8 phòng trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân, thành phố Thái Nguyên	800		800			149		149								UBND phường Quang Trung	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
28	Cải tạo, sửa chữa hệ thống cửa nhà lớp học 2 tầng 14 phòng trường THCS Quang Trung, thành phố Thái Nguyên	813		813			211		211								UBND phường Quang Trung	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
29	Hệ thống kê chống sét lý và tường rào trường THCS Nha Trang, thành phố Thái Nguyên	1.200		1.200			853		853								UBND phường Phan Đình Phùng	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
30	Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học 3 tầng 15 phòng trường THCS Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên	4.379		4.379			1.391		1.391								UBND phường Trưng Vương	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
31	Cải tạo, sửa chữa mái sảnh nhà đa năng, tường rào, rãnh thoát nước trường Mầm non 19/5, thành phố Thái Nguyên	905		905			18		18								UBND phường Hoàng Văn Thụ	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
32	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng trường tiểu học Nguyễn Viết Xuân thành phố Thái Nguyên	4.420		4.420			646		646								UBND phường Quang Trung	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
33	Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học trường Mầm non 19/5 thành phố Thái Nguyên	3.158		3.158			499		499								UBND phường Hoàng Văn Thụ	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
34	Cải tạo, sửa chữa hệ thống kê, tường rào Trường Tiểu học Nguyễn Huệ, thành phố Thái Nguyên	499		499			319		319								UBND phường Phan Đình Phùng	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
35	Hệ thống kê chống sét lý trường THCS Nha Trang, thành phố Thái Nguyên	1.199		1.199			853		853								UBND phường Phan Đình Phùng	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
36	Xây kê đá, tường rào, mương thoát nước trường Tiểu học Lê Văn Tầm, thành phố Thái Nguyên	1.744		1.744			1.124		1.124								UBND phường Tân Thịnh	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
37	Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học B, C, D và nhà đa năng, các công trình phụ trợ trường THCS Chu Văn An, thành phố Thái Nguyên	14.500		14.500			14.397		14.397								UBND phường Quang Trung	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
38	Xây dựng cổng và tường rào trường THCS Quang Trung, thành phố Thái Nguyên	1.000		1.000			943		943								UBND phường Quang Trung	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
39	Nâng cấp hệ thống kê chống sét lý và tường rào trường Tiểu học Nguyễn Huệ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	1.157		1.157			290		290								UBND phường Phan Đình Phùng	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
40	Trung tâm dạy nghề thành phố Thái Nguyên; Hàng mục: Nhà lớp học và nhà xưởng 03 tầng	4.981		4.981			1.199		1.199								TT GDNN - GDTX thành phố	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
41	Cải tạo, sửa chữa cơ sở 2, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên, thành phố Thái Nguyên	2.738		2.738			1.687		1.687								TT GDNN - GDTX thành phố	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			

STT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư/giá trị quyết toán										Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025										Kế hoạch năm 2025										Chưa đầu tư cũ	Chưa đầu tư mới
		Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó				Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó				Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó				Trong đó																
			NS tỉnh hỗ trợ	NS sách địa phương		NS		Nguồn vốn khác	NS tỉnh hỗ trợ	NS sách địa phương			NS	Nguồn vốn khác	NS tỉnh hỗ trợ	NS sách địa phương		NS	Nguồn vốn khác														
				phố (tuy là NS phường)	phường					phố (tuy là NS phường)	phường					phố (tuy là NS phường)	phường			phố (tuy là NS phường)	phường												
*	Dự án đang thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	18.323	0	18.323	0	0	18.323	0	0	0	7.500	0	7.500	0	0																		
42	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất các trường Tiểu học trên địa bàn thành phố Thái Nguyên	10.705		10.705			10.705		10.705		4.500		4.500			Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP																
43	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất các trường Mầm non, THCS trên địa bàn thành phố Thái Nguyên	7.618		7.618			7.618		7.618		3.000		3.000			Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP																
II	Y tế, dân số và gia đình	17.915	0	17.915	0	0	7.325	0	7.325	0	0	0	0	0	0																		
*	Dự án đã hoàn thành quyết toán	17.915	0	17.915	0	0	7.325	0	7.325	0	0	0	0	0	0																		
1	Trung tâm y tế thành phố Thái Nguyên; Hàng mục: San nền, công trình và nhà bảo vệ	2.440		2.440			68		68							Trung tâm y tế thành phố	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP																
2	Đường dây 22KV và Trạm biến áp 400KVA cấp điện cho Trung tâm y tế thành phố	2.796		2.796			403		403							Trung tâm y tế thành phố	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP																
3	Cải tạo sửa chữa nhà tư vấn và điều trị HIV/AIDS thuộc cơ sở điều trị Methadone Trung tâm y tế TP	693		693			75		75							Trung tâm y tế thành phố	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP																
4	Cải tạo, nâng cấp nhà kho căn lăm sàng + phòng mổ Trung tâm Y tế thành phố Thái Nguyên.	5.481		5.481			1.792		1.792							Trung tâm y tế thành phố	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP																
5	Cải tạo, sửa chữa cơ sở điều trị Methadone số 2 phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên	2.840		2.840			1.870		1.870							Trung tâm y tế thành phố	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP																
6	Xây dựng khối nhà 2 tầng 8 phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ trạm y tế phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên	3.665		3.665			3.117		3.117							Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP																
III	Văn hóa, thông tin	10.286	0	10.286	0	0	8.226	0	8.226	0	0	0	0	0	0																		
*	Dự án đã hoàn thành quyết toán	5.223	0	5.223	0	0	3.163	0	3.163	0	0	0	0	0	0																		
1	Lắp đặt bổ sung hệ thống cột treo bảng Zôn tuyên truyền trên các tuyến đường thuộc 05 đơn vị sáp nhập về thành phố Thái Nguyên	528		528			178		178							Phòng Văn hóa thông tin thành phố	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP																
2	Lắp đặt hệ thống pano tuyên truyền trực quan chào mừng thành công Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và đón tết Nguyên đán Tân Sửu 2021	693		693			391		391							Trung tâm Văn hóa và Truyền thông	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP																
3	Cải tạo, bổ sung hệ thống pano tuyên truyền trực quan phục vụ Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2020-2025	825		825			495		495							Trung tâm Văn hóa và Truyền thông	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP																
4	Cải tạo, sửa chữa nhà lăm việc và các công trình phụ trợ tư sở Trung tâm Văn hóa và Truyền thông thành phố, cơ sở 2 (Tư sở Đài Truyền thanh - Truyền hình thành phố Thái Nguyên cũ)	2.484		2.484			1.656		1.656							Trung tâm Văn hóa và Truyền thông	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP																
5	Lắp đặt hệ thống pano tuyên truyền trực quan chào mừng thành công Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và đón tết Nguyên đán Tân Sửu 2021	693		693			443		443							Trung tâm Văn hóa và Truyền thông	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP																
*	Dự án hoàn thành chưa quyết toán	5.063	0	5.063	0	0	5.063	0	5.063	0	0	0	0	0	0																		
1	Lắp đặt bổ sung hệ thống cột treo bảng zone tuyên truyền, giá inox treo cờ đuôi nheo, pano tuyên truyền trực quan trên địa bàn thành phố Thái Nguyên giai đoạn 2022-2023	5.063		5.063			5.063		5.063							Phòng Văn hóa thông tin thành phố	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP																
IV	Bảo vệ môi trường	11.461	-	11.461	-	-	2.585	-	2.585	-	-	2.000	-	2.000	-																		
*	Dự án đang triển khai thực hiện, hoàn thành trong giai đoạn 2020-2030	11.461	-	11.461	-	-	2.585	-	2.585	-	-	2.000	-	2.000	-																		

STT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư/giá trị quyết toán					Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025					Kế hoạch năm 2025					Chủ đầu tư cũ	Chủ đầu tư mới
		Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó			Nguồn vốn khác	Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó			Nguồn vốn khác	Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó			Nguồn vốn khác		
			NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường			NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường			NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường			
1	Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải khu dân cư tổ 13, 14 phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên	11.461		11.461			2.585			2.585		2.000		2.000			Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
V	An ninh và trật tự, an toàn xã hội	23.223	8.600	14.623	-	-	15.853	7.348	8.505	-	-	-	-	-	-	-		
1	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp một số công trình cơ thuộc trụ sở Công an tỉnh Thái Nguyên tại số 238/1 đường Bắc Kạn, thành phố Thái Nguyên	14.623		14.623			8.505		8.505								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
2	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Công an thành phố tại số 17 đường Cách Mạng Tháng 8, thành phố Thái Nguyên	8.600	8.600				7.348	7.348									Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
VI	Các hoạt động kinh tế	1.441.073	207.811	1.229.020	4.242	-	843.067	166.772	676.295	-	-	92.477	1.533	90.944	-	-		
a	Giao thông	857.636	158.225	695.169	4.242	-	462.937	118.692	344.245	-	-	22.574	1.533	21.041	-	-		
*	Dự án đã hoàn thành quyết toán	640.176	137.692	498.242	4.242	-	288.442	118.692	169.750	-	-	-	-	-	-	-		
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông ngõ 2 và ngõ 63 thuộc khu dân cư số 2, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên	11.584		11.584			2.344		2.344								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Dương Tư Minh	40.441		40.441			81		81								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
3	Cải tạo nâng cấp đường Hoàng Hoa Thám, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên	6.042		6.042			1.900		1.900								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
4	Thăm lại bề lòng nhựa mặt đường Cách Mạng Tháng Tám (từ đầu tròn trung tâm đến chợ Gia Sàng)	14.526		14.526			1.274		1.274								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
5	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Quang Trung	34.008		34.008			4.418		4.418								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
6	Thăm mặt đường Minh Cầu và các hạng mục phụ trợ	5.325		5.325			2.720		2.720								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
7	Cải tạo, mở rộng đường Phú Thái, thành phố Thái Nguyên	38.000	19.000	19.000			1.548		1.548								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
8	Xây dựng hạ tầng giao thông kết nối vào trường THPT Chuyên Thái Nguyên	11.652		11.652			14.990		14.990								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
9	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ngõ 206, đường Minh Cầu, phường Phan Đình Phụng, thành phố Thái Nguyên	2.300		2.300			2.064		2.064								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
10	Cải tạo, nâng cấp ngõ 392 đường Phan Đình Phùng (đoạn từ đường Phan Đình Phụng đến đường Nguyễn Đình Chiểu), phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	3.000		3.000			3.000		3.000								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
11	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường tổ 11, phường Túc Duyên (đoạn từ phố Đội Giã đến Khu dân cư 7B Túc Duyên)	1.300		1.300			1.153		1.153								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
12	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường bê tông khu vực ngõ 236, đường Bắc Kạn kéo dài đến ngõ 105 đường Lương Ngọc Quyến, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên	12.500		12.500			6.372		6.372								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
13	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ngõ rẽ từ đường Hoàng Văn Thụ bên cạnh trường rào Nhà hát ca múa nhạc dân gian Việt Bắc	5.327		5.327			1.178		1.178								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
14	Cải tạo, sửa chữa các hạng mục khu vực đường kỹ phương tiện cơ giới đường bộ thuộc trụ sở Công an thành phố Thái Nguyên	1.600		1.600			1.430		1.430								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
15	Cải tạo sửa chữa đường KĐC số 1 phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên	173		173			1		1								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP
16	Cải vượt đường sắt Hà Nội - Thái Nguyên (nút giao đường Quang Trung với đường Việt Bắc)	158.100	111.692	46.408			128.781	111.692	17.089								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP

STT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư/giá trị quyết toán					Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025					Kế hoạch năm 2025					Chủ đầu tư cũ	Chủ đầu tư mới			
		Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó			Nguồn vốn khác	Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó			Nguồn vốn khác	Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó			Nguồn vốn khác					
			NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)				NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)				NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)					NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)	
				NS	phường				NS	phường				NS	phường					NS	phường
17	Cải tạo, sửa chữa tuyến đường phố Nhi Quỳ (từ công số 2 Tỉnh ủy đến nút giao với đường Phùng Chí Kiên)	1.882		1.882			437		437							Ban Quản lý dịch vụ công ích đô thị TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP				
18	Cải tạo, sửa chữa và hệ tuyến đường Bắc Kạn (điểm đầu là cầu Gia Bảy, điểm cuối là ngã ba Mỏ Bạch)	9.030		9.030			2.585		2.585							Ban Quản lý dịch vụ công ích đô thị TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP				
19	Cải tạo, chỉnh trang và hệ tuyến đường Bắc Kạn (điểm đầu là đảo tròn trung tâm, điểm cuối là cầu Gia Bảy)	3.292		3.292			778		778							Ban Quản lý dịch vụ công ích đô thị TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP				
20	Cải tạo, chỉnh trang và hệ tuyến đường Cách Mạng tháng Tám (điểm đầu là đảo tròn trung tâm, điểm cuối là nút giao với đường Nguyễn Du)	3.823		3.823			734		734							Ban Quản lý dịch vụ công ích đô thị TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP				
21	Cải tạo, chỉnh trang và hệ tuyến đường Hùng Vương (điểm đầu là nút giao với đường Bến Tắm, điểm cuối là nút giao với đường Dội Cẩn)	5.456		5.456			972		972							Ban Quản lý dịch vụ công ích đô thị TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP				
22	Cải tạo, chỉnh trang và hệ tuyến đường Lương Ngọc Quyến (điểm đầu là đảo tròn Đồng Quang, điểm cuối là ngã ba Mỏ Bạch)	14.302		14.302			540		540							Ban Quản lý dịch vụ công ích đô thị TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP				
23	Cải tạo, chỉnh trang và hệ tuyến đường Nhà Trang (điểm đầu là nút giao với đường Cách Mạng tháng Tám, điểm cuối là nút giao với đường Bến Tắm)	4.617		4.617			975		975							Ban Quản lý dịch vụ công ích đô thị TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP				
24	Cải tạo, chỉnh trang và hệ tuyến đường Phan Đình Phùng (điểm đầu là nút giao đường Minh Cầu, điểm cuối là nút giao với đường Lương Ngọc Quyến)	4.706		4.706			482		482							Ban Quản lý dịch vụ công ích đô thị TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP				
25	Cải tạo, chỉnh trang và hệ tuyến đường Phan Đình Phùng (điểm đầu là ngã 5 Tỉnh ủy, điểm cuối là nút giao với đường Minh Cầu)	5.608		5.608			970		970							Ban Quản lý dịch vụ công ích đô thị TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP				
26	Cải tạo, chỉnh trang và hệ tuyến đường Phan Đình Phùng (điểm đầu là ngã 5 Tỉnh ủy, điểm cuối là nút giao với đường Phùng Chí Kiên)	4.002		4.002			397		397							Ban Quản lý dịch vụ công ích đô thị TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP				
27	Cải tạo, chỉnh trang và hệ tuyến đường Dội Cẩn (điểm đầu là đảo tròn trung tâm, điểm cuối là nút giao với đường Bến Tắm)	7.321		7.321			903		903							Ban Quản lý dịch vụ công ích đô thị TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP				
28	Cải tạo, chỉnh trang và hệ tuyến đường Hoàng Văn Thụ (điểm đầu là nút giao với đường Chu Văn An, điểm cuối là nút giao với đường Việt Bắc)	11.358		11.358			1.186		1.186							Ban Quản lý dịch vụ công ích đô thị TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP				
29	Cải tạo, chỉnh trang và hệ tuyến đường Hoàng Văn Thụ (điểm đầu là đảo tròn trung tâm, điểm cuối là nút giao với đường Chu Văn An)	18.637		18.637			810		810							Ban Quản lý dịch vụ công ích đô thị TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP				
30	Cải tạo, sửa chữa và hệ tuyến đường Phú Liên (điểm đầu giao với đường Bắc Kạn, điểm cuối giao với đường Minh Cầu) và tuyến đường Minh Cầu (đoạn từ giao với đường Hoàng Văn Thụ đến nút giao với đường Phú Liên)	6.323		6.323			462		462							Ban Quản lý dịch vụ công ích đô thị TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP				
31	Cải tạo, chỉnh trang và hệ tuyến đường Lương Ngọc Quyến (đoạn từ nút giao với đường Phan Đình Phùng đến nút giao với đường Bắc Nam)	4.156		4.156			2.414		2.414							Ban Quản lý dịch vụ công ích đô thị TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP				
32	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông và hệ thống thoát nước Khu dân cư số 2 phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên	7.000		7.000			3.848		3.848							Ban Quản lý dịch vụ công ích đô thị TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP				
33	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Hoàng Ngân, thành phố Thái Nguyên	12.600		12.600			11.600		11.600							Ban Quản lý dịch vụ công ích đô thị TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP				
34	Cải tạo, sửa chữa và hệ tuyến đường Thống Nhất (đoạn từ ngã ba Bắc Nam đến nút giao với đường Phan Đình Phùng)	14.950		14.950			14.950		14.950							Ban Quản lý dịch vụ công ích đô thị TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP				
35	Cải tạo, sửa chữa cầu treo Bến Oanh, thành phố Thái Nguyên	1.499		1.499			699		699							Ban Quản lý dịch vụ công ích đô thị TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP				
36	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường và hệ thống mương thoát nước ngõ 14, ngõ 21, 70D và hệ thống thoát nước cho Trường tiểu học Dội Cẩn, phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên	7.000		7.000			7.000		7.000							UBND phường Hoàng Văn Thụ	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP				
37	Cải tạo, nâng cấp đường Túc Duyên từ ki ốt xăng số 61 đến đường Xuân Hòa kéo dài	2.248		2.248			960		960							UBND phường Túc Duyên	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP				
38	Đường bê tông xi măng tổ dân phố số 3 phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên (60/40)	614		368,4	245,6		96		96							UBND phường Quang Trung	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP				
39	Cải tạo nâng cấp mặt đường, lát vỉa hè, xây dựng hệ thống mương thoát nước dọc ngõ 105, 185, 231, đường Lương Ngọc Quyến	11.540		11.540			56		56							UBND phường Hoàng Văn Thụ	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP				

		Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025										Kế hoạch năm 2025											
STT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư/giá trị quyết toán					Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025					Kế hoạch năm 2025					Chủ đầu tư cũ	Chủ đầu tư mới					
		Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó			Nguồn vốn khác	Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó			Nguồn vốn khác	Trong đó			Nguồn vốn khác								
			NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (nay là phường)	NS phường			NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường		NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường									
40	Xử lý ngập úng đường bê tông Khu dân cư tổ 25 phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên	1.097		1.097			604		604								UBND phường Hoàng Văn Thụ	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP					
41	Đường Xuân Hòa phố Xương Rồng, phường Phan Đình Phùng	19.600		19.600			1.091		1.091								UBND phường Phan Đình Phùng	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP					
42	Cải tạo, nâng cấp đường liên tổ dân phố số 18, 19 phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	2.115		2.115			283		283								UBND phường Phan Đình Phùng	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP					
43	Cải tạo, nâng cấp Phố Xương Rồng phường Phan Đình Phùng	4.790		4.790			1.147		1.147								UBND phường Phan Đình Phùng	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP					
44	Cải tạo nâng cấp đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ	14.934		14.934			2.668		2.668								UBND phường Hoàng Văn Thụ	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP					
45	Xây dựng đường từ trường MN liên cơ với trường tiểu học Nhà Trang	5.768		5.768			1.114		1.114								UBND phường Phan Đình Phùng	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP					
46	Đường nối từ Khu dân cư A1-A2 đến Khu dân cư sau chợ Minh Cầu, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	7.280		7.280			2.960		2.960								UBND phường Phan Đình Phùng	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP					
47	Cải tạo, nâng cấp tuyến ngõ 100 đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên	9.854		9.854			1.400		1.400								UBND phường Hoàng Văn Thụ	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP					
48	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Lương Thế Vinh, thành phố Thái Nguyên	12.575		12.575			8.953		8.953								UBND phường Quang Trung	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP					
49	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường liên phường Tân Thịnh – Đồng Quang, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên	2.696		2.696			1.479		1.479								UBND phường Đồng Quang	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP					
50	Cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	6.859		6.859			4.179		4.179								UBND phường Phan Đình Phùng	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP					
51	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường phố Nhị Quý đoạn tổ 17, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên	2.560		2.560			1.429		1.429								UBND phường Trung Vương	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP					
52	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông tổ 11, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên (60/40)	2.404		1.442	962		600		600								UBND phường Tân Thịnh	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP					
53	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường bê tông tại tổ dân phố 15, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	4.166		4.166			1.963		1.963								UBND phường Phan Đình Phùng	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP					
54	Cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Đình Chiểu (đoạn từ đường Phan Đình Phùng qua trường Tiểu học Nguyễn Huệ), phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	9.650		9.650			8.239		8.239								UBND phường Phan Đình Phùng	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP					
55	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường tổ 25, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	6.500		6.500			6.344		6.344								UBND phường Phan Đình Phùng	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP					
56	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường phố Xương Rồng (đoạn từ trường THCS Nhà Trang đến tiếp giáp quy hoạch Khu nhà ở Anh Thắng) phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	7.535		7.535			7.535		7.535								UBND phường Phan Đình Phùng	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP					
57	Cải tạo tuyến đường từ đường Cách Mạng Tháng Tám đến trường Tiểu học Nhà Trang, phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	3.670		3.670			2.736		2.736								UBND phường Phan Đình Phùng	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP					
58	Xây dựng tuyến đường và mương thoát nước tổ dân phố số 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32 phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên	6.964		4.178	2.786		6.543		6.543								UBND phường Quang Trung	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP					
59	Đường bê tông xi măng tổ dân phố số 3 phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên	623		374	249		5		5								UBND phường Quang Trung	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP					
60	Xây kè chống sạt lở bờ đập trữ nước kết hợp đường dân sinh liên phường Đồng Quang - Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên	694		694			62		62								UBND phường Đồng Quang	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP					
*	Dự án đang thực hiện, hoàn thành trong năm 2025	217.460	20.533	196.927	0	0	174.495	0	174.495	0	0	22.574	1.533	21.041	0	0							
1	Đầu tư xây dựng nút giao đường Thanh Niên với đường Bắc Kạn	18.632		18.632			5.902		5.902			1.200		1.200			Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP					
2	Hoàn thiện đường Bắc Nam - Hướng Thương đoàn qua Khu dân cư tổ 14, phường Túc Duyên (Khu nhà ở Thăng Long), thành phố Thái Nguyên	17000		17.000			17.000		17.000			3.000		3.000			Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP					

STT		Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư/giá trị quyết toán										Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025										Kế hoạch năm 2025										Chưa đầu tư cũ	Chưa đầu tư mới																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																	
			Tổng số tất cả các nguồn vốn					Trong đó					Tổng số tất cả các nguồn vốn					Trong đó					Tổng số tất cả các nguồn vốn					Trong đó																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																							
								Ngân sách địa phương			Nguồn vốn khác	Ngân sách địa phương						Nguồn vốn khác	Ngân sách địa phương			Nguồn vốn khác																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																													
								NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (tuy là phường)	NS		NS tỉnh hỗ trợ							NS thành phố (tuy là phường)	NS	NS tỉnh hỗ trợ							NS thành phố (tuy là phường)	NS																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																						
3		Xây dựng tuyến đường quy hoạch phía sau trụ sở làm việc khối các cơ quan tỉnh Thái Nguyên	52.919	20.533	32.386				52.919	52.919				12.524	1.533	10.991																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																			

STT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư/giá trị quyết toán					Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025					Kế hoạch năm 2025					Chủ đầu tư cũ	Chủ đầu tư mới
		Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó			Nguồn vốn khác	Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó			Nguồn vốn khác	Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó			Nguồn vốn khác		
			NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường			NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường			NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường			
1	Dự án Trung tâm điều hành đô thị thông minh và hệ thống camera giám sát trải từ an toàn đô thị trên địa bàn thành phố Thái Nguyên	44.990		44.990			44.990	44.990								Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP	
2	Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, văn hành lịch công tác tại Trụ sở cơ quan Thành ủy Thái Nguyên	450		450			100	100								Văn phòng Thành ủy	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP	
3	Nâng cấp hạ tầng máy chủ và mạng nội bộ tại Trụ sở HĐND và UBND thành phố Thái Nguyên	4.953		4.953			4.867	4.867								Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP	
đ	Quy hoạch	28.188	0	28.188	0	0	12.646	0	12.646	0	0	5.733	0	5.733	0	0		
*	Nhiệm vụ đã hoàn thành quyết toán	25.234	0	25.234	0	0	9.843	0	9.843	0	0	3.055	0	3.055	0	0		
1	Lập Quy hoạch chi tiết Khu dân cư số 8 phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên.	812		812			345	345								Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	
2	Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư số 11, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	399		399			399	399								Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	
3	Lập điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Khu dân cư số 7C phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên	284		284			284	284								Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	
4	Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Khu trung tâm thương mại thành phố Thái Nguyên (khu vực dự án Khu đô thị mới, phố đi bộ trung tâm thành phố Thái Nguyên)	694		694			694	694								Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	
5	Rà soát tình hình thực hiện điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Thái Nguyên đến năm 2035, tỷ lệ 1/10.000	481		481			481	481								Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	
6	Quy hoạch chi tiết Khu dân cư Tổ 36, 37 phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	760		760			176	176				176				Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	
7	Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Thái Nguyên đến năm 2045	11.168		11.168			1.000	1.000				1.000				Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	
8	Điều chỉnh quy hoạch 1,3,4,5 Đồng Quang, 7B Túc Duyên, Hồ Diêu Hòa Xương Rồng phường Phan Đình Phùng	1.044		1.044			265	265				265				Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	
9	Điều chỉnh cục bộ lần 2 Khu đô thị mới Túc Duyên	507		507			42	42				42				Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	
10	Quy hoạch chi tiết Khu dân cư đường Việt Bắc đoạn từ đường Thống Nhất đến đường Quang Trung	884		884			232	232				232				Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	
11	Quy hoạch chi tiết Khu dân cư số 3 phường Quang Trung thành phố Thái Nguyên	737		737			145	145				145				Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	
12	Quy hoạch chi tiết Khu dân cư đường Việt Bắc từ đường Bắc Sơn kéo dài đến đường Mỏ Bạch	1.015		1.015			173	173				173				Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	
13	Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Khu dân cư số 5 phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên	345		345			32	32				32				Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	
14	Quy hoạch chi tiết các Khu dân cư nhỏ lẻ trên địa bàn thành phố Thái Nguyên năm 2019-2020) (Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Khu dân cư 7B Túc Duyên)	33		33			3	3				3				Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	
15	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Trung Vượng	1.470		1.470			1.343	1.343				191				Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	
16	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Hoàng Văn Thụ	1.953		1.953			1.780	1.780				260				Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	
17	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Phan Đình Phùng	2.495		2.495			2.332	2.332				489				Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	
18	Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Khu nhà ở phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	30		30			21	21				21				Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	
19	Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Khu trung tâm thương mại thành phố Thái Nguyên	125		125			96	96				26				Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	

STT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư/giá trị quyết toán										Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025										Kế hoạch năm 2025										Chức đầu tư cũ	Chức đầu tư mới
		Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó				Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó				Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó				Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó															
			NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường	Nguồn vốn khác		NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường	Nguồn vốn khác		NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)				NS phường	Nguồn vốn khác														
														NS	NS phường	NS phường																	
*	Nhiệm vụ đang triển khai hoàn thành năm 2025	2.954	0	2.954	0	0	2.803	0	2.803	0	0	2.678	0	2.678	0	0																	
1	Quy hoạch phân khu Khu trung tâm số 4	2.611		2.611			2.610		2.610			2.485		2.485			Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP															
2	Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết khu trung tâm thương mại thành phố Thái Nguyên (Khu vực nút giao đường Đồi Cẩn - Bến Tượng)	111		111			61		61			61		61			Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP															
3	Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đường Quang Trung	112		112			62		62			62		62			Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP															
4	Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Khu đô thị Hồ Xương Rồng (Khu vực lô đất CT-01 và CT-02)	120		120			70		70			70		70			Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP															
e	Công trình công cộng tại các đô thị	468,650	49,586	419,064	0	0	301,502	48,080	253,422	0	0	63,000	0	63,000	0	0																	
*	Dự án đã quyết toán	89,898	17,130	72,768	0	0	53,647	15,624	38,023	0	0	8,000	0	8,000	0	0																	
1	Cải tạo, chỉnh trang, lắp đặt hệ thống điện trang trí chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp	10,994		10,994			10,994		10,994			8,000		8,000			Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP															
2	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp hệ thống đèn tín hiệu giao thông các tuyến đường, TP Thái Nguyên	8,000	8,000				6,863	6,863									Ban Quản lý dịch vụ công ích đô thị TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP															
3	Lắp đặt hệ thống đèn tín hiệu giao thông tại nút giao đường Cách Mạng Tháng Tám - đường Bắc Nam, thành phố Thái Nguyên	1,630	1,630				1,261	1,261									Ban Quản lý dịch vụ công ích đô thị TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP															
4	Cải tạo, chỉnh trang lắp đặt hệ thống điện trang trí chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025	6,510		6,510			4,151	4,151									Ban Quản lý dịch vụ công ích đô thị TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP															
5	Cải tạo, sửa chữa hệ thống điện trang trí các tuyến đường thành phố Thái Nguyên	8,001		8,001			8,001	8,001									Ban Quản lý dịch vụ công ích đô thị TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP															
6	Cải tạo, nâng cấp hệ thống chiếu sáng đô thị các tuyến đường trung tâm thành phố Thái Nguyên	3,430		3,430			3,430	3,430									Ban Quản lý dịch vụ công ích đô thị TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP															
7	Cải tạo, thay thế đèn chiếu sáng soi đèn bằng hệ thống đèn LED tại các trục đường chính, các khu dân cư trên địa bàn thành phố Thái Nguyên	36,304		36,304			5,813	5,813									Ban Quản lý dịch vụ công ích đô thị TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP															
8	Cải tạo, trồng thay thế cây xanh bóng mát trên tuyến đường Hoàng Văn Thụ và tuyến đường Đồi Cẩn, thành phố Thái Nguyên	12,500	7,500	5,000			10,742	7,500	3,242								Ban Quản lý dịch vụ công ích đô thị TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP															
9	Xây dựng khu cây xanh, vườn hoa tại phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên	2,529		2,529			2,392	2,392									Ban Quản lý dịch vụ công ích đô thị TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP															
*	Dự án đang triển khai thực hiện, hoàn thành trong giai đoạn 2026-2030	337,552	32,456	305,096	0	0	206,655	32,456	174,199	0	0	55,000	0	55,000	0	0																	
1	Hoàn thiện hạ tầng và khuôn viên cây xanh, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên	51,636		51,636			51,666	51,666				5,000		5,000			Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP															
2	Chỉnh trang đô thị khu vực đường Bến Tượng, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên	14,788		14,788			14,798	14,798				5,000		5,000			Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP															
3	Xây dựng cảnh quan phía sau quảng trường Võ Nguyên Giáp, thành phố Thái Nguyên	200,000	32,456	167,544			87,544	32,456	55,088			10,000		10,000			Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP															
4	Chỉnh trang đô thị tuyến đường Phan Đình Phùng (đoạn từ nút giao với đường Phương Chi Kiên đến nút giao với đường Lương Ngọc Quyến) và tuyến đường Cách Mạng Tháng Tám (đoạn từ đảo tròn thành phố đến nút giao với đường Phan Đình Phùng)	71,128		71,128			52,647	52,647				35,000		35,000			Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP															
*	Dự án chuẩn bị đầu tư, tiếp tục triển khai trong giai đoạn 2026-2030	41,200	0	41,200	0	0	41,200	0	41,200	0	0	0	0	0	0	0																	
1	Xây dựng hạ tầng cảnh quan cây xanh khu dân cư số 11, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	41,200		41,200			41,200	41,200									Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP															
VII	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội	297,697	0	297,697	0	0	80,483	0	80,483	0	0	1,054	0	1,054	0	0																	

STT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư/giá trị quyết toán						Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025						Kế hoạch năm 2025						Chủ đầu tư cũ	Chủ đầu tư mới
		Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó			Nguồn vốn khác	Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó			Nguồn vốn khác	Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó			Nguồn vốn khác					
			Ngân sách địa phương					Ngân sách địa phương					Ngân sách địa phương								
			NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường			NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường			NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường						
*	Dự án đã quyết toán	286.855	0	286.855	0	0	76.183	0	76.183	0	0	0	0	0	0	0	Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
1	Xây dựng Trụ sở phòng Giáo dục và Đào tạo	24.609		24.609			3.395		3.395								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
2	Cải tạo, nâng cấp Nhà thiếu nhi Thái Nguyên, Hàng mục: Nhà thi đấu đa năng và hệ thống sân, đường, công, hàng rào	19.998		19.998			1.376		1.376								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
3	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc khối hành chính sự nghiệp, thành phố Thái Nguyên	4.496		4.496			2.727		2.727								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
4	Cải tạo mặt tiền rạp mừng non và xây dựng, lắp đặt các hạng mục phụ trợ Nhà thiếu nhi Thái Nguyên	3.422		3.422			1.742		1.742								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
5	Nhà làm việc và Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả - Trụ sở UBND và UBND thành phố Thái Nguyên	56.971		56.971			9.520		9.520								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
6	Xây dựng mới Trụ sở cơ quan Thành ủy Thái Nguyên	40.077		40.077			7.445		7.445								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
7	Xây dựng trụ sở cơ quan khối dân thành phố Thái Nguyên	19.555		19.555			11.965		11.965								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
8	Cải tạo, sửa chữa nhà B, nhà đa năng Cơ quan Thành ủy Thái Nguyên	8.093		8.093			1.445		1.445								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
9	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất Nhà thiếu nhi Thái Nguyên	40.800		40.800			1.986		1.986								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
10	Mua sắm tài sản, lắp đặt trang thiết bị nội thất phục vụ tài trợ sở cơ quan Thành ủy Thái Nguyên mới	5.000		5.000			2.642		2.642								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
11	Xây dựng cầu nối, cây xanh cảnh quan và lắp đặt nội thất phòng tiếp khách tầng 1 Trụ sở cơ quan Thành ủy Thái Nguyên	2.400		2.400			1.659		1.659								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
12	Cải tạo, sửa chữa và lắp đặt trang thiết bị phục vụ công tác Trung tâm chính trị thành phố Thái Nguyên	2.500		2.500			2.113		2.113								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
13	Sửa chữa, cải tạo một số hạng mục trụ sở cầu lạc bộ Hưu Trí Thái Nguyên	450		450			361		361								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
14	Lắp đặt hệ thống màn hình Led và hệ thống âm thanh tại trụ sở Thành ủy Thái Nguyên	2.500		2.500			2.410		2.410								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
15	Nhà làm việc 2 tầng 8 phòng UBND phường Túc Duyên	3.258		3.258			386		386								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
16	Cải tạo sửa chữa, thay thế thiết bị phục vụ công tác tại Trụ sở HĐND và UBND thành phố Thái Nguyên	4.886		4.886			476		476								Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
17	Cải tạo, sửa chữa mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác tại Trụ sở HĐND và UBND thành phố	5.994		5.994			890		890								Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
18	Cải tạo, sửa chữa thay thế thiết bị các phòng làm việc cơ quan Thành ủy Thái Nguyên	2.034		2.034			409		409								Văn phòng Thành ủy	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
19	Chỉnh trang, sửa chữa trụ sở làm việc cơ quan Thành ủy Thái Nguyên	1.392		1.392			159		159								Văn phòng Thành ủy	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
20	Cải tạo, sửa chữa hội trường, nhà ăn, phòng làm việc UBND thành phố Thái Nguyên	850		850			469		469								Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
21	Cải tạo, sửa chữa phòng làm việc đảm bảo an ninh và mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác của HĐND&UBND thành phố Thái Nguyên	1.115		1.115			72		72								Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
22	Xây dựng bãi đỗ xe khối hành chính sự nghiệp thành phố, kho để tang vật tạm giữ của đối tượng xử xây dựng giao thông đô thị thành phố Thái Nguyên	7.229		7.229			1.585		1.585								Ban Quản lý dịch vụ công ích đô thị TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
23	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc và mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng của Trung tâm bồi dưỡng chính trị thành phố Thái Nguyên	2.463		2.463			355		355								Trung tâm BD chính trị TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
24	Cải tạo, sửa chữa trụ sở UBND và UBND thành phố Thái Nguyên	702		702			671		671								Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			

STT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư/giá trị quyết toán					Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025					Kế hoạch năm 2025					Chú đầu tư cũ	Chú đầu tư mới		
		Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó			Nguồn vốn khác	Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó			Nguồn vốn khác	Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó			Nguồn vốn khác				
			NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)				NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường	NS thành phố (nay là NS phường)			NS phường	NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)				NS phường	
				NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường										NS thành phố (nay là NS phường)					NS phường
25	Cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc UBND và UBND thành phố Thái Nguyên.	8.850		8.850			8.637	8.637								Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
26	Mua sắm, lắp đặt hệ thống nổi thổi, trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của bộ phận một cửa và hội trường lớn thành phố Thái Nguyên	2.991		2.991			3.530	3.530								Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
27	Xây dựng nhà một cửa, nhà để xe UBND phường Tân Thịnh	2.180		2.180			353	353								UBND phường Tân Thịnh	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
28	Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc 3 tầng và xây mới khối nhà làm việc, bộ phận một cửa 3 tầng trụ sở UBND phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên	9.504		9.504			5.996	5.996								UBND phường Đồng Quang	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
29	Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc 2 tầng UBND phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên	1.191		1.191			563	563								UBND phường Túc Duyên	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
30	Cải tạo, sửa chữa Nhà văn hóa thể thao đa năng và Nhà hội trường UBND phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên	1.345		1.345			846	846								UBND phường Quang Trung	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
*	Dự án hoàn thành chưa quyết toán	4.754	-	4.754	-	-	4.000	4.000	-	-	-	754	-	754	-					
1	Cải tạo, sửa chữa và xây dựng một số hạng mục phục vụ hoạt động Nhà thiêu nhĩ Thái Nguyên	4.754		4.754			4.000	4.000				754		754		Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
*	Dự án chưa thi công, đang thực hiện	6.088	-	6.088	-	-	300	300	-	-	-	300	-	300	-					
1	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Thành ủy và hội trường trụ sở HĐND và UBND thành phố	6.088		6.088			300	300				300		300		Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
VIII	Xã hội	30.700	6.700	22.381	1.619	-	17.841	6.006	11.835	-	-	-	-	-	-					
*	Dự án đã quyết toán	30.700	6.700	22.381	1.619	-	17.841	6.006	11.835	-	-	-	-	-	-					
1	Cải tạo mở rộng Đài tưởng niệm các Anh hùng – Liệt sỹ tỉnh Thái Nguyên	6.700	6.700				6.006	6.006								Ban Quản lý dịch vụ công ích đô thị TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
2	Cải tạo, sửa chữa Đài tưởng niệm các Anh hùng - Liệt sỹ tỉnh Thái Nguyên	14.402		14.402			8.972	8.972								Ban Quản lý dịch vụ công ích đô thị TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
3	Xây dựng khu cây xanh, vườn hoa và cải tạo đài tưởng niệm các Anh hùng - Liệt sỹ phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên	2.540		2.540			2.423	2.423								Ban Quản lý dịch vụ công ích đô thị TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
4	Xây dựng Đài tưởng niệm các Anh hùng Liệt sỹ phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên (50/50)	3.238		1.619	1.619		59	59								UBND phường Tân Thịnh	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
5	Cải tạo, sửa chữa Bia tưởng niệm các chiến sỹ tự vệ cầu Gĩa Bẩy, phường Hoàng Văn Thụ	341		341			15	15								UBND phường Hoàng Văn Thụ	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
6	Sửa chữa đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ tỉnh Thái Nguyên	3.479		3.479			366	366								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
IX	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật	3.127.124	59.003	2.516.429	-	551.692	872.687	872.687	-	-	110.886	-	110.886	-	-					
a	các dự án	3.123.086	59.003	2.512.391	-	551.692	869.356	869.356	-	-	107.677	-	107.677	-	-					
*	Dự án đã quyết toán	963.877	59.003	904.874	-	-	256.535	256.535	-	-	1.000	-	1.000	-	-					
1	Xây dựng hạ tầng khu dân cư tổ 8, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên	5.427		5.427			400	400								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
2	Xây dựng cấp bách khu tái định cư số 3 phường Quang Trung	76.642		76.642			7.535	7.535								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
3	Xây dựng Khu tái định cư tổ 39 phường Quang Trung	9.867		9.867			621	621								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
4	Xây dựng mương thoát nước, vỉa hè, sân nền và hệ thống cấp nước tại tổ 8 phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên	846		846			415	415								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
5	Hạ tầng khu dân cư số 7B Túc Duyên	154.487		154.487			3.882	3.882								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
6	Hạ tầng khu dân cư số 6 Túc Duyên	50.434		50.434			1.000	1.000								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			

STT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư/giá trị quyết toán					Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025					Kế hoạch năm 2025					Chủ đầu tư cũ	Chủ đầu tư mới
		Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó			Nguồn vốn khác	Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó			Nguồn vốn khác	Trong đó			Nguồn vốn khác			
			NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường			NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường		NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (nay là NS phường)	NS phường				
7	Hà tầng KDC số 1, 3, 4, 5 Đồng Quang	92.195		92.195			18.641	18.641								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP	
8	Hà tầng khu dân cư phường Tân Thịnh - Quang Trung - xã Quyết Thắng	31.487		31.487			296	296								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP	
9	Đường và mương thoát nước KDC Hồ điều hoà Xương Rồng	159.426		159.426			18.780	18.780								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP	
10	San nền, cấp điện cấp nước khu dân cư hồ điều hoà Xương Rồng	18.253		18.253			1.050	1.050								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP	
11	Hà tầng khu dân cư tổ 10 phường Đồng Quang thành phố Thái Nguyên	8.024		8.024			200	200								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP	
12	Xây dựng, cải tạo ha tầng khu dân cư tại tổ 11, phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	5.427		5.427			300	300								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP	
13	Xây dựng ha tầng khu dân cư tại tổ 8, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên	5.427		5.427			531	531								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP	
14	Xây dựng ha tầng khu tái định cư số 4, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên	3.300		3.300			1.131	1.131								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP	
15	Hoàn thiện ha tầng khu dân cư tổ 10, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên	1.500		1.500			1.500	1.500								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP	
16	Xây dựng Khu Tái định cư thuộc tổ 38 phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên (giai đoạn 1)	13.799		13.799			3.457	3.457								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP	
17	Xây dựng Khu Tái định cư thuộc tổ 38 phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên (giai đoạn 2)	14.183		14.183			1.355	1.355								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP	
18	Dự án Khu đô thị mới, phố đi bộ trung tâm thành phố Thái Nguyên (giai đoạn 1)	95.000	59.003	35.997			95.000	95.000				1.000	1.000			Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP	
19	Xây dựng hoàn thiện ha tầng khu dân cư phường Tân Thịnh, Quang Trung và xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên	69.500		69.500			31.100	31.100								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP	
20	Xây dựng ha tầng khu tái định cư số 8, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên (Giai đoạn 1)	66.341		66.341			33.323	33.323								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP	
21	Xây dựng ha tầng khu dân cư số 8, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên (Giai đoạn 2)	76.518		76.518			36.018	36.018								Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP	
22	Khắc phục sạt lở khu vực đồi ông Đồng, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên	5.794		5.794												Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP	
*	<i>Dự án đang triển khai thực hiện, hoàn thành trong giai đoạn 2026-2030</i>	<i>2.159.209</i>	<i>-</i>	<i>1.607.517</i>	<i>-</i>	<i>551.692</i>	<i>612.821</i>	<i>612.821</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>106.677</i>	<i>-</i>	<i>106.677</i>	<i>-</i>	<i>-</i>			
1	Khu dân cư đường Bắc Sơn kéo dài thuộc địa phận phường Quang Trung, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên	338.399		338.399			40.431	40.431				5.000	5.000			Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP	
2	Khu dân cư 7C, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên	90.000		90.000			90.000	90.000				5.000	5.000			Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP	
3	Khu dân cư tổ 13, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên	176.015		176.015			121.015	121.015				21.677	21.677			Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP	
4	Khu dân cư tổ 14, phường Túc Duyên (Khu nhà ở Thăng Long), thành phố Thái Nguyên	333.000		333.000			164.462	164.462				5.000	5.000			Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP	
5	Khu tái định cư số 1, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên	216.803		216.803			23.717	23.717				20.000	20.000			Ban Quản lý dự án DTXD TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP	
6	Đầu tư xây dựng đường Bắc Sơn kéo dài đoạn Km0+00 đến Km3+500 (nút giao đường Tô Hên) theo hình thức đối tác công tư (PPP) - Hợp đồng BT	1.004.992		453.300		551.692	173.196	173.196				50.000	50.000			Trung tâm phát triển quỹ đất TP	Trung Tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP	
b	Các nhiệm vụ	4.038	-	4.038	-	-	3.331	3.331	-	-	-	3.209	-	3.209	-			
*	<i>Nhiệm vụ đã quyết toán</i>	<i>1.882</i>	<i>-</i>	<i>1.882</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>1.175</i>	<i>1.175</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>1.153</i>	<i>-</i>	<i>1.153</i>	<i>-</i>			
1	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư: Khảo sát, tính toán mô hình thủy văn, thủy lực và lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án chống ngập úng trên địa bàn thành phố Thái Nguyên	1.882		1.882			1.175	1.175				1.153	1.153			Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	
*	<i>Nhiệm vụ đang triển khai hoàn thành năm 2025</i>	<i>2.156</i>	<i>-</i>	<i>2.156</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>2.156</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>2.056</i>	<i>-</i>	<i>2.056</i>	<i>-</i>			

STT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư/giá trị quyết toán					Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025					Kế hoạch năm 2025					Chú đầu tư cũ	Chú đầu tư mới
		Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó			Nguồn vốn khác	Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó			Nguồn vốn khác	Trong đó			Nguồn vốn khác			
			NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (may là NS phường)	NS phường			NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (may là NS phường)	NS phường		NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (may là NS phường)	NS phường		NS tỉnh hỗ trợ		
1	Thực hiện nhiệm vụ kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn thành phố Thái Nguyên	2.156		2.156			2.156		2.156			2.056		2.056			Phòng Tài nguyên và Môi trường	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị
DỰ ÁN CỦA CÁC PHƯỜNG CŨ QUÂN LÝ CHUYÊN GIAO CHO PHƯỜNG PHAN ĐÌNH PHÙNG																		
B		50.342	-	43.621	6.721	-	46.032	-	39.809	6.223	-	25.060	-	25.060	-	-		
I	Văn hóa, thông tin	6.990	-	3.800	3.190	-	6.990	-	3.800	3.190	-	380	-	380	-	-		
*	Dự án đã quyết toán	4.860	-	3.250	1.610	-	4.860	-	3.250	1.610	-	-						
1	Nhà Văn hóa tổ dân phố 14 phường Quang Trung TP.TN	993		250	743		993		250	743							UBND phường Quang Trung	Trung Tân dịch vụ tổng hợp phường PDP
2	Trung tâm văn hóa thể thao phường Túc Duyên,thành phố Thái Nguyên	3.867		3.000	867		3.867		3.000	867							UBND phường Túc Duyên	Trung Tân dịch vụ tổng hợp phường PDP
*	Dự án đang triển khai thực hiện, hoàn thành năm 2025	1.530	-	250	1.280	-	1.530	-	250	1.280	-	80	-	80	-	-		
1	Nhà Văn hoá tổ 10, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên	1.530		250	1.280		1.530		250	1.280		80		80			UBND phường Hoàng Văn Thụ	Trung Tân dịch vụ tổng hợp phường PDP
*	Dự án chưa thi công, đang thực hiện	600	-	300	300	-	600	-	300	300	-	300	-	300	-	-		
1	Sửa chữa Nhà văn hoá tổ 1, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên	300		150	150		300		150	150		150		150			UBND phường Hoàng Văn Thụ	Trung Tân dịch vụ tổng hợp phường PDP
2	Sửa chữa Nhà văn hoá tổ 3, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên	300		150	150		300		150	150		150		150			UBND phường Hoàng Văn Thụ	Trung Tân dịch vụ tổng hợp phường PDP
II	Các hoạt động kinh tế	29.766	-	29.302	464	-	25.921	-	25.490	431	-	16.854	-	16.854	-	-		
A	Giao thông	28.095	-	28.095	-	-	24.283	-	24.283	-	-	16.454	-	16.454	-	-		
*	Dự án đã quyết toán	5.932	-	5.932	-	-	5.932	-	5.932	-	-	2.604	-	2.604	-	-		
1	Đường giao thông tổ 7 phường Quang Trung TP Thái Nguyên	1.481		1.481			1.481		1.481								UBND phường Quang Trung	Trung Tân dịch vụ tổng hợp phường PDP
2	Hoàn thiện hạ tầng khu dân cư số 3 phường Quang Trung TP.TN	1.257		1.257			1.257		1.257			1.310		1.310			UBND phường Quang Trung	Trung Tân dịch vụ tổng hợp phường PDP
3	Hoàn thiện hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật ngõ 197, tổ 22, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	932		932			932		932			432		432			UBND phường Phan Đình Phùng	Trung Tân dịch vụ tổng hợp phường PDP
4	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường tổ 15 phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	1.262		1.262			1.262		1.262			462		462			UBND phường Phan Đình Phùng	Trung Tân dịch vụ tổng hợp phường PDP
5	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	1.000		1.000			1.000		1.000			400		400			UBND phường Phan Đình Phùng	Trung Tân dịch vụ tổng hợp phường PDP
*	Dự án đang triển khai thực hiện, hoàn thành năm 2025	22.163	-	22.163	-	-	18.351	-	18.351	-	-	13.850	-	13.850	-	-		
1	Cải tạo phố Nhị Quý, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên	13.812		13.812			10.000		10.000			10.000		10.000			UBND phường Trung Vương	Trung Tân dịch vụ tổng hợp phường PDP
2	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật ngõ 392, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	3.259		3.259			3.259		3.259			200		200			UBND phường Phan Đình Phùng	Trung Tân dịch vụ tổng hợp phường PDP
3	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đường Xuân Hoà, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	2.042		2.042			2.042		2.042			600		600			UBND phường Phan Đình Phùng	Trung Tân dịch vụ tổng hợp phường PDP
4	Cải tạo nâng cấp tuyến đường 319, tổ 20, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	750		750			750		750			750		750			UBND phường Phan Đình Phùng	Trung Tân dịch vụ tổng hợp phường PDP
5	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ngõ 62, đường Minh Cầu phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	2.300		2.300			2.300		2.300			2.300		2.300			UBND phường Phan Đình Phùng	Trung Tân dịch vụ tổng hợp phường PDP
b	Cấp nước, thoát nước	1.671	-	1.207	464	-	1.638	-	1.207	431	-	400	-	400	-	-		
*	Dự án đã quyết toán	1.671	-	1.207	464	-	1.638	-	1.207	431	-	400	-	400	-	-		
1	Xây dựng hệ thống mương thoát nước ngõ 198 và ngõ 202, tổ 5 đường Phan Đình Phùng, phường Phan Đình Phùng thành phố Thái Nguyên	900		900			900		900			400		400			UBND phường Phan Đình Phùng	Trung Tân dịch vụ tổng hợp phường PDP

STT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư/giá trị quyết toán						Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025						Kế hoạch năm 2025						Chức năng cũ	Chức năng mới
		Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó			Nguồn vốn khác	Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó			Nguồn vốn khác	Trong đó			Nguồn vốn khác						
			Ngân sách địa phương					Ngân sách địa phương				Ngân sách địa phương				Nguồn vốn khác					
			NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (may là NS phường)	NS			NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (may là NS phường)	NS		NS tỉnh hỗ trợ	NS thành phố (may là NS phường)	NS							
2	Nâng cấp, cải tạo đường thoát nước tại tổ 18 phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	164			164		150			150							UBND phường Phan Đình Phùng	Trung tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
3	Cải tạo đường thoát nước khu dân cư ngõ Ngõ Thị Sý, tổ dân phố 8, phường Phan Đình Phùng	300			300		281			281							UBND phường Phan Đình Phùng	Trung tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
4	Xử lý đường thoát nước xử lý ngập úng tại khu vực tổ 4,5,6	307		307			307		307								UBND phường Túc Duyên	Trung tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
III	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội	6.800	-	3.733	3.067	-	6.335	-	3.733	2.602	-	1.040	-	1.040	-	-					
*	Dự án đã quyết toán	6.800	-	3.733	3.067	-	6.335	-	3.733	2.602	-	1.040	-	1.040	-	-					
1	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc và các hạng mục phụ trợ UBND phường Quang Trung, TPTTN	2.761		2.761			2.761		2.761			1.040	1.040				UBND phường Phan Đình Phùng	Trung tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
2	Cải tạo nền, sân nhà trụ sở làm việc UBND phường Phan Đình Phùng	758			758		293		293								UBND phường Phan Đình Phùng	Trung tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
3	Cải tạo, sửa chữa công hàng rào, sân thi đấu, trụ sở làm việc UBND Phường Phan Đình Phùng- TP Thái Nguyên	381			381		381		381								UBND phường Phan Đình Phùng	Trung tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
4	Cải tạo, sửa chữa Nhà làm việc 2 tầng UBND phường Túc Duyên	972		972			972		972								UBND phường Túc Duyên	Trung tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
5	Cải tạo, sửa chữa Nhà làm việc và hội trường lớn của UBND phường Túc Duyên	892			892		892		892								UBND phường Túc Duyên	Trung tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
6	Cải tạo khuôn viên sân, công, hàng rào UBND phường Túc Duyên	1.036			1.036		1.036		1.036								UBND phường Túc Duyên	Trung tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
IV	Xã hội	786	-	786	-	-	786	-	786	-	-	786	-	786	-	-					
*	Dự án đang triển khai thực hiện, hoàn thành năm 2025	786	-	786	-	-	786	-	786	-	-	786	-	786	-	-					
1	Sửa chữa công trình ghi công các anh hùng liệt sỹ quân và dân thành phố Thái Nguyên tại cầu Gia Báy	786		786			786		786								UBND phường Hoàng Văn Thụ	Trung tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
V	Các dự án khác theo quy định của pháp luật	6.000	-	6.000	-	-	6.000	-	6.000	-	-	6.000	-	6.000	-	-					
*	Dự án đang triển khai thực hiện, hoàn thành năm 2025	6.000	-	6.000	-	-	6.000	-	6.000	-	-	6.000	-	6.000	-	-					
1	Hoàn thiện hạ tầng khu dân cư số 6, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên	2.000		2.000			2.000		2.000								UBND phường Đồng Quang	Trung tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
2	Hoàn thiện hạ tầng khu dân cư số 1,3,4,5 phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên	4.000		4.000			4.000		4.000								UBND phường Đồng Quang	Trung tâm dịch vụ tổng hợp phường PDP			
C	NGUỒN VỐN CHƯA PHÂN BỐ											379		379							